

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 19-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hồng Sơn;

2. Ông Đoàn Văn Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điểu Thanh D**, sinh năm 1978, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký thường trú và nơi đang sinh sống hiện nay: xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Stiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu N, sinh năm 1940 (còn sống) và bà Thị L, sinh năm 1944 (đã chết); bị cáo có vợ tên: Điểu Thị L₁ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014, vợ và 02 con của bị cáo hiện đang sinh sống tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/8/1998 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong.

- Ngày 09/01/2003 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1980 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1957;
2. Bà Võ Thị H, sinh năm 1968;
3. Ông Võ Văn T, sinh năm 1971;
4. Ông Võ Văn T₁, sinh năm 1974;
5. Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1977.

Cùng trú tại địa chỉ: khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

6. Bà Võ Thị N, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Võ Văn M, bà Võ Thị H, ông Võ Văn T, ông Võ Văn T₁, bà Võ Thị N đã cùng ủy quyền cho: Ông Võ Hoàng S, sinh năm 1977; địa chỉ: khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đại diện tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/5/2019 và ngày 12/6/2019); có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty Cổ phần Xây dựng & Vận tải Đ; địa chỉ: đường Q, khu phố 6, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của công ty: Ông Đỗ Hữu Q, sinh năm 1978, chức vụ: Tổng giám đốc; là người đại diện theo pháp luật; có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Thanh D đã có giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790121012991 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2016, thời hạn có giá trị đến ngày 12/7/2021, được phép điều khiển ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi, ô tô hạng C kéo rơmooc, đầu kéo somi rơmooc và xe hạng B1, B2, C, FB2. Năm 2017, Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Đ do ông Đỗ Hữu Q – Giám đốc đại diện đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, thuê D làm tài xế lái xe ô tô đầu kéo chở hàng hóa cho Công ty. Ngày 01/11/2017, Công ty đã ký biên bản bảo giao xe tải biển số 51C-628.22 kéo somi rơmooc biển số 51R-123.28 để vận hành.

Ngày 26/4/2019, sau khi giao hàng hóa xong tại Bến thủy nội địa thuộc phường T, thị xã T, D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-628.22 kéo somi rơmooc biển số 51R-123.28 về thị xã B, tỉnh Bình Phước để vận chuyển chuyển hàng tiếp theo. D điều khiển xe ô tô nói trên từ thị xã T đến huyện P, tỉnh Bình Dương để về tỉnh Bình Phước theo lộ trình ĐT 747 – ĐT 741. Khi đi đến khu vực vòng xoay C thuộc ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương khoảng 30 mét thì D bật đèn tín hiệu để rẽ phải đi xã P,

huyện P, tỉnh Bình Dương theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã B đến vòng xoay C, D quan sát kiếng chiếu hậu bên phải và bên trái thấy không có xe nào lưu thông phía sau và bên hông xe, đồng thời D quan sát các xe lưu thông qua lại vòng xoay C thấy đảm bảo an toàn nên D điều khiển xe chuyển hướng rẽ phải. Lúc này, bà Võ Thị Kim H đang điều khiển xe mô tô biển số 61E1-203.07 lưu thông cùng chiều phía trước bên phải theo hướng đi thẳng về Ủy ban nhân dân xã T, huyện B. Do thiếu quan sát nên xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với xe mô tô do bà H điều khiển làm bà H cùng xe mô tô té ngã trên mặt đường và các bánh xe phía bên phải xe của D điều khiển lần lượt cán qua người bà H và xe mô tô biển số 61E1-203.07. Lúc này, D nghe tiếng động phía sau somi romooc nên nhìn kiếng hậu thì mới biết xảy ra tai nạn nên phanh xe dừng lại. Hậu quả của vụ tai nạn làm bà H tử vong tại hiện trường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 26/4/2019 xác định:

Chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 51C-628.22 somi romooc biển số 51R-123.28 sau tai nạn có phần đầu hướng về xã P, huyện P; phần đuôi xe hướng về vòng xuyến; khoảng cách từ trục bánh trước bên phải của đầu kéo đo vào lề là 5,7m; khoảng cách từ trục bánh thứ ba bên phải tính từ trước về sau của đầu kéo đo vào lề là 6,5m; khoảng cách từ trục sau cùng bên phải của somi romooc đo vào lề là 7,0m; khoảng cách từ trục trước bên trái của đầu kéo đo đến dải phân cách là 2,8m; khoảng cách từ trục sau cùng bên trái của somi romooc đo đến dải phân cách là 3,1m; khoảng cách từ trục sau cùng bên trái của somi romooc đo đến tâm vòng xuyến là 32,2m; khoảng cách từ trục sau cùng bên phải của somi romooc đo đến trục bánh sau của xe mô tô biển số 61E1-203.07 là 2,1m.

Chiếc xe mô tô biển số 61E1-203.07 sau tai nạn nằm ngã sang bên phải xe, khoảng cách từ trục bánh trước của xe đo vào lề là 5,7m; trục bánh sau của xe đo vào lề là 6,4m; phần đầu xe quay hướng về đường ĐT 747 xã B, phần đuôi xe quay hướng về đường ĐT 741 xã P và lệch hướng sang lề trái ĐT 741; khoảng cách từ trục bánh trước của xe mô tô biển số 61E1-203.07 đo đến chân nạn nhân là 4,2m.

Hiện trường để lại vết cày dài 12,2m, cong hình vòng cung theo hướng đường ĐT 747 B đến đường ĐT 741 P; điểm đầu vết cày đo vào lề là 8,8m; điểm cuối vết cày tại vị trí tiếp xúc giữa gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 61E1-203.07 với mặt đường sau tai nạn.

Điểm đưng được căn cứ vào điểm đầu vết cày, đoạn clip trích xuất từ camera giám sát xác định như sau: Khoảng cách từ điểm đưng đo vào lề là 8,7m; khoảng cách từ điểm đưng đo đến tâm vòng xuyến là 26,9m; điểm đưng đo đến điểm đầu vết cày là 2,1m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 294/GĐPY ngày 29/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của

bà Võ Thị Kim H: Đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu, vỡ hộp sọ, dập nát màng cứng, màng mềm, dập tổ chức não toàn bộ.

Quá trình điều tra bị cáo Điều Thanh D và bị đơn dân sự Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, tính mạng, mai táng phí, bia mộ và các chi phí khác cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ, hiện tại người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường khác và có đơn xin bãi nại cho bị cáo D.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Điều Thanh D về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Điều Thanh D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo D và bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Đ đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên đề nghị Hội xét xử áp dụng b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo D mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra. Về phương tiện là xe ô tô đầu kéo biển số 51C-628.22 somi romooc biển số 51R-123.28 và xe mô tô biển số 61E1-203.07, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý xong nên không đặt ra.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho bị cáo D 01 Giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790121012991 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2016.

Tại phiên tòa, bị cáo Điều Thanh D không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con.

Bị đơn dân sự là Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Đ do ông Đỗ Hữu Q làm đại diện không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền Công ty đã chi trả bồi thường cho gia đình bị hại cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do xe tải bị hư hỏng sau tai nạn. Ông Võ Hoàng S là người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận về tội danh, trách nhiệm bồi thường dân sự, biện pháp tư pháp và không yêu cầu gì khác chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo Điều Thanh D điều khiển xe ô tô đầu kéo somi romooc biển số 51R-123.28 tham gia giao thông trên đường DT747, khi đến vòng xoay C, Dừng chuyển hướng rẽ phải sang đường ĐT 741 theo hướng về huyện P, tỉnh Bình Dương, do bất cẩn, chủ quan không quan sát phía trước nên để xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61E1-203.07 do bà Võ Thị Kim H điều khiển chạy cùng chiều phía trước làm bà H và xe mô tô ngã xuống đường bị bánh xe ô tô do D điều khiển cán qua người, tử vong tại chỗ. Hành vi chuyển hướng xe, rẽ phải thiếu quan sát gây nên tai nạn của bị cáo D đã thực hiện không đúng các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố bị cáo D vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ và lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tuyên bố bị cáo D phạm tội Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi bất cẩn, không quan sát khi điều khiển ô tô tải kéo theo somi romooc tham gia giao thông đường bộ của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên ngày càng gia tăng như hiện nay, xuất phát từ ý thức của người tham gia giao thông đường bộ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ và hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Hành vi điều khiển xe ô tô tải vào vòng xoay, chuyển hướng khi chưa đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát phía trước, bị cáo D đã gây ra tai nạn làm chết 01 người là bị hại Võ Thị Kim H đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Dừng thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do vậy cần phải xem xét quyết định hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo D tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với những

người tham gia giao thông nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp tác động đến chủ sử dụng lao động là Công ty Cổ phần xây dựng và vận tải Đ cùng bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại nhằm khắc phục hậu quả và phần nào chia sẻ nỗi đau thương, mất mát mà gia đình bị hại phải gánh chịu do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra với số tiền 150.000.000đ. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dũng. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và chăm sóc gia đình vợ, con nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị Tòa án nhân dân huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại bản án số 32/HSST, ngày 10/10/1998 và bản án số 05/HSST, ngày 09/01/2003, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo D, Hội đồng xét xử cũng xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là xe ô tô biển số 61C-311.48 và đại diện hợp pháp của gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại các khoản nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu International, màu trắng, biển số 51C-628.22, số khung: SJR3BN363238, số máy: 5HM2Y4101370; 01 (một) somi romeoc nhãn hiệu DOOSUNG, biển số 51R-123.28, số khung: GXTZFVB07146 (không có thùng container); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51C-628.22; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký somi romeoc biển số 51R-123.28; 01 (một) giấy đăng kiểm xe ô tô biển số 51C-628.22; 01 (một) giấy đăng kiểm somi romeoc biển số 51R-123.28; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô biển số 51C-628.22 đã thu giữ là tài sản và giấy tờ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Đ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 36 ngày 14/5/2019 trả lại các tài sản và giấy tờ nói trên cho đại diện Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE RSX, màu đen đỏ bạc, biển số 61E1-203.07, số khung: BY428939, số máy: C43E-6377999 đã thu giữ do bà Võ Thị Kim H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 14/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 36 trả lại tài sản nói trên cho đại diện bị hại Võ Thị Kim H là phù hợp.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790121012991 mang tên Điều Thanh D do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2016, do việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D là không cần thiết nên cần tuyên trả lại cho bị cáo D.

[8] Lời phát biểu đề nghị kết tội, mức án áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Điều Thanh D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Điều Thanh D phạm tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Điều Thanh D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2019/HSST-LCCT, ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho Điều Thanh D 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC, số 790121012991 mang tên Điều Thanh D do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2016.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên)

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điều Thanh D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh